

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1140/GPMT-UBND ngày 02/5/2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn)*

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Là nước thải sinh hoạt phát sinh thường xuyên trong quá trình vận hành dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1 Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải sinh hoạt 1:

2.1.1 Nguồn tiếp nhận nước thải:

Sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn.

2.1.2 Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: 01 vị trí tại điểm xả thải sau hố ga thu gom nước thải thuộc đường Xứ Nhu trước khi chảy về hệ thống thu gom nước thải thành phố.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiều 3°): X = 2416641; Y = 448800.

2.1.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 15,40 m³/ngày đêm.

2.1.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.1.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.1.3.3. Chất lượng nước thải phải đáp ứng yêu cầu chất lượng theo cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9		
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.000	Không thuộc	Không thuộc

5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4.0	đối tượng cần thực hiện	đối tượng cần thực hiện
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000		

2.2 Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải sinh hoạt:

2.2.1 Nguồn tiếp nhận nước thải:

Sông Kỳ Cùng đoạn chảy qua thành phố Lạng Sơn

2.2.2 Vị trí xả nước thải:

+ Vị trí xả thải: 01 vị trí tại điểm xả thải sau hồ ga thu gom nước thải thuộc đường Xứ Nhu trước khi chảy về hệ thống thu gom nước thải thành phố.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (*theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°15', múi chiếu 3⁰*): X = 2416641; Y = 448800.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 15,40 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý tự chảy ra cống thoát nước chung sau đó chảy ra nguồn tiếp nhận sông Kỳ Cùng.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải phải đáp ứng yêu cầu chất lượng theo cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

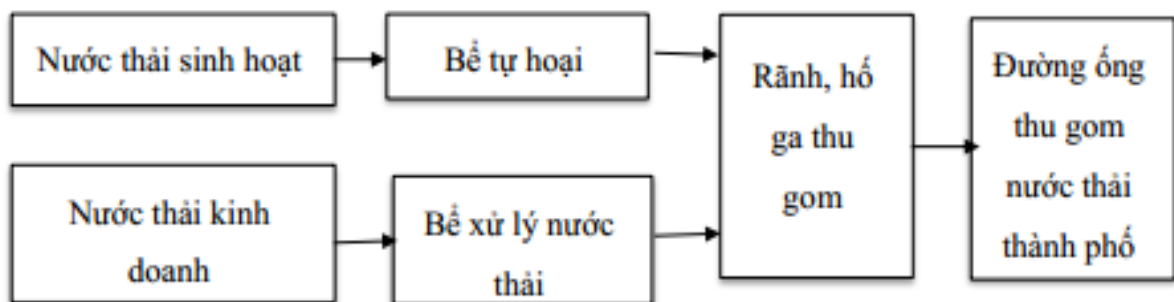
TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng cần thực hiện	Không thuộc đối tượng cần thực hiện
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100		

4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.000		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4.0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:



1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án, được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn cải tiến Bastaf 16,4 m³ đặt ngầm dưới khu nhà (kích thước 5m x 1,64m x 2m), sau đó chảy về đường rãnh thu, hố ga trên đường Xứ Nhu và chảy về hệ thống đường ống thu gom thoát nước thải thành phố.

+ Đối với lượng nước thải phát sinh từ quá trình kinh doanh được xử lý bằng bể xử lý nước thải có thể tích khoảng 37,8 m³ (10,5m x 2m x 1,8m) sau đó

qua đường rãnh thoát ra hệ thống thoát nước thải chung thành phố, Bể xử lý nước thải của các hộ kinh doanh được thu gom bằng đường ống PVC D250, chảy về các hố ga trên đường Xứ Nhu sau đó qua đường rãnh chảy về hệ thống thoát nước thải chung thành phố. Bể thu gom nước thải được chia thành 5 ngăn bao gồm 1 ngăn lọc và 4 ngăn lamen lắng nhanh.

- Công suất thiết kế: Tổng gồm 1 bể tự hoại. Có thể tích là 16,4 m³ và 1 bể xử lý nước thải kinh doanh có thể tích 37,8 m³

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

TT	Công trình	Thời gian dự kiến bắt đầu	Thời gian dự kiến kết thúc	Công suất dự kiến đạt được khi kết thúc vận hành thử nghiệm
1	Công trình xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải kinh doanh của các tiểu thương tại dự án	Sau khi hoàn thiện các công trình. Dự án đi vào hoạt động (dự kiến hoàn thành vào tháng 12/ 2025)	Sau 06 tháng khi bắt đầu vận hành thử nghiệm	70-80% công suất

Ghi chú: Trước khi vận hành thử nghiệm chủ dự án sẽ thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình của dự án cho UBND thành phố Lạng Sơn trước 10 ngày (kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) để theo dõi và giám sát.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Vị trí lấy mẫu: 01 Điểm xả nước thải sinh hoạt.
- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: (theo nội dung được cấp phép tại phần A Phụ lục này)

2.3. Tần suất lấy mẫu:

TT	Vị trí lấy mẫu	Thời gian lấy mẫu và phân tích mẫu	Chỉ tiêu đo đạc, quan trắc	Quy chuẩn so sánh
1	01 Điểm xả nước thải sinh hoạt	- Lấy mẫu: 03 mẫu/3 ngày. - Thời gian dự kiến: 03 ngày lấy mẫu. Chủ dự án tự quyết định thời gian vận hành ổn định các công trình trong khoảng thời gian vận hành thử nghiệm từ khi bắt đầu vận hành thử	pH, BOD ₅ (20 ⁰ C), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất	Cột B, QCVN 14:2008/ BTNMT

		nghiệm đến khi kết thúc vận hành thử nghiệm	hoạt động bề mặt, Tổng Coliform.	
--	--	---	----------------------------------	--

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

a) Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

b) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giám sát việc vận hành, bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, các công trình xử lý nước thải của Dự án để tránh xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý nước thải./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1140/GPMT-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn)

1. **Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng CTNH của toàn dự án phát sinh không đáng kể bao gồm pin hỏng, thuốc và các mặt hàng có chứa chất nguy hại hết hạn bị thải bỏ.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh thường xuyên khoảng 256 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Quản lý chất thải nguy hại theo đúng hướng dẫn của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường:

- Phân loại chất thải nguy hại phát sinh, không để chất thải nguy hại lẫn với các nguồn chất thải nguy hại khác làm gia tăng khối lượng chất thải nguy hại.

- Bố trí 02 thùng chứa 100 lít có nắp đậy, có bánh xe, đựng riêng CTNH, bên ngoài có ghi mã CTNH theo quy định để phân loại chất thải nguy hại.

- Bố trí kho chứa CTNH có kích thước 5 m² (2x2,5)m có mái che, có cửa và có bảng tên, để lưu trữ CTNH

- Chủ dự án thuê đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom và đem đi xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Các gian hàng, tiểu thương tự quản lý CTR phát sinh, tự trang bị các thùng rác bố trí tại khu vực bán hàng.

- Trang bị các thùng chứa loại 220L, bố trí 05 thùng, đặt tại vị trí sau cổng chợ.

II. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Đảm bảo an toàn và thực hiện các phương án phòng chống, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ; sự cố cháy rừng; sự cố sạt lở khu vực kè và

khu vực chôn lấp rác thải; sự cố hệ thống xử lý nước thải; sự cố về hệ thống xử lý khí thải; sự cố về lò đốt và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 123 và Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1140/GPMT-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn)

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung đề xuất trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép của dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành.

2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định tại khoản 7 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm.

b) Tự thực hiện quan trắc khi đáp ứng theo hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc phối hợp với tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường để quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả của công trình xử lý chất thải. Việc quan trắc chất thải phải tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc quan trắc chất thải, lấy mẫu chất thải đối với loại hình dự án thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Tự chịu trách nhiệm đối với nội dung kế hoạch vận hành thử nghiệm và toàn bộ quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

d) Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

đ) Tự đánh giá hoặc thuê tổ chức có đủ năng lực đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình xử lý chất thải của dự án; tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, gửi cơ quan cấp Giấy phép môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án, nếu chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải, chủ dự án phải thực hiện hiện nghiêm các quy định tại khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Dừng hoạt động hoặc giảm công suất của dự án đầu tư để bảo đảm các công trình xử lý chất thải hiện hữu có thể xử lý các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải và giấy phép môi trường.

b) Rà soát các công trình, thiết bị xử lý chất thải, quy trình vận hành hệ

thống xử lý chất thải để xác định nguyên nhân gây ô nhiễm và đưa ra giải pháp khắc phục; cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung (nếu có) các công trình xử lý chất thải để đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, chủ dự án phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm và báo cáo kịp thời tới cơ quan cấp Giấy phép môi trường để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải hoặc từng hạng mục công trình xử lý chất thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải để vận hành lại. Trình tự, thủ tục, thời gian vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải được thực hiện như vận hành thử nghiệm lần đầu.

4. Thực hiện các quy định khác về môi trường theo quy định hiện hành./.